

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN QUAN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2019/HS-ST
Ngày 02 - 10 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN QUAN, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Hùng

Ông Vy Thiện Hào

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Bích – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2019/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 9 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nông Văn T, sinh ngày 25/11/1990 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã X, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn Q sinh năm 1960 và bà Triệu Thị V sinh năm 1961; có vợ Hoàng Thị K và có 01 con sinh năm 2015; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, xử phạt hành chính, xử lý kỷ luật; tạm giữ từ ngày 27/6/2019, tạm giam từ ngày 30/6/2019 tại nhà tạm giữ Công an huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn đến nay. Có mặt.

2. Hà Hải Đ, sinh ngày 11/01/1996 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã X, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn H sinh năm 1956 và bà Nông Thị V sinh năm 1959; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, xử phạt hành chính, xử lý kỷ luật; tạm giữ từ ngày 27/6/2019, tạm giam từ ngày 30/6/2019 tại nhà tạm giữ Công an huyện

Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn đến nay. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* bà Lương Thị Hương Lan, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lạng Sơn – bào chữa cho bị cáo Hà Hải Đ. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Hoàng Thị K, sinh năm 1994. Địa chỉ: Thôn B, xã X, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 9 giờ 30 phút ngày 27/6/2019, tổ công tác Công an huyện Văn Quan đang làm nhiệm vụ tại thôn B, xã X, huyện V, tỉnh Lạng Sơn đã phát hiện bắt quả tang Nông Văn T và Hà Hải Đ đang tàng trữ trái phép mỗi người 01 (một) gói giấy bên trong có chứa chất bột màu trắng. T và Đ khai nhận đó là ma túy Heroine, tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ tang vật. Cùng ngày, tổ công tác đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nông Văn T và thu giữ: 03 (ba) mẫu giấy cắt từ quyển truyện tranh có diện 2x2cm; 01 (một) mẫu giấy lịch bị xé vát một góc có diện 5x5cm; 01 (một) mẫu giấy cắt từ quyển truyện tranh có diện 10x5cm; 01 (một) tờ giấy bạc có diện 2x5cm; 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, mặt sau có chữ Iphone, số IMEI 353337071705155 kèm theo sim có số thuê bao 0357415613; 01 chứng minh nhân dân số 082073681 mang tên Nông Văn T.

Tại Kết luận giám định số 270/KL-PC09 ngày 28/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: “*Chất bột màu trắng đựng trong phong bì thư ký hiệu 01 (thu giữ của Hà Hải Đ) là chất ma túy Heroine, có khối lượng 0,120 gam (đã trừ bì); Chất bột màu trắng đựng trong phong bì thư ký hiệu 02 (thu giữ của Nông Văn T) là chất ma túy Heroine, có khối lượng 0,142 gam (đã trừ bì)*”.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nông Văn T khai nhận: bị cáo bắt đầu sử dụng ma túy Hêrôin từ tháng 4/2019. Ngày 27/6/2019 bị cáo Nông Văn T điều khiển xe mô tô BKS 12U1-127.07 đi xuống thị trấn V để mua ba lô đựng quần áo. Khi đi đến đường Lê Hồng Phong thuộc phố Đ, thị trấn V (đối diện cổng trường Phổ thông Dân tộc nội trú huyện V) T tình cờ gặp người đàn ông không rõ tên tuổi địa chỉ, khoảng 40 tuổi, cao khoảng 1m62 đến 1m65, để tóc bình thường tự nhiên, mặc áo phông trắng, quần bò dài, T nhận ra là người đã từng bán ma túy cho T. T dừng xe lại và hỏi mua ma túy với giá 200.000đ được người đàn ông đưa cho một gói nhỏ ma túy. Sau khi mua được ma túy, T xuống bụi chuối gần bờ ao cạnh đường, lấy một ít ma túy ra để sử dụng. Số ma túy còn lại, T cất trong túi quần đi về nhà để sử dụng dần. Khoảng 09 giờ sáng ngày 27/6/2019, Hà Hải Đ là người nghiện ma túy sang nhà Nông Văn T và xin sử dụng ma túy, Nông Văn T lấy gói ma túy vừa mua được mang ra chia cho Đ một

phần, phần còn lại T mang vào buồng cất. Hà Hải Đ có sử dụng ma túy hay không thì Nông Văn T không biết. Đến 9 giờ 30 phút cùng ngày Công an huyện Văn Quan kiểm tra và bắt quả tang Nông Văn T tàng trữ trái phép chất ma túy cùng tang vật.

Bị cáo Hà Hải Đ thống nhất với lời khai của bị cáo Nông Văn T. Hà Hải Đ sử dụng ma túy Hêrôin từ tháng 6/2019. Ngày 27/6/2019, Hà Hải Đ đến nhà Nông Văn T và xin T một ít ma túy để sử dụng. Nông Văn T đã chia cho Đ một phần trong số ma túy mà Nông Văn T có. Hà Hải Đ lấy một ít ma túy từ phần T vừa chia cho để sử dụng ngay tại phòng khách nhà T, phần còn lại Đ gói lại bằng giấy để cất đi dùng dần. Đến 9 giờ 30 phút sáng cùng ngày thì bị Công an huyện Văn Quan bắt quả tang Hà Hải Đ tàng trữ trái phép chất ma túy cùng tang vật.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Nông Văn T tại thị trấn V do không có đầy đủ thông tin nên Cơ quan điều tra không đủ cơ sở để điều tra xử lý.

Trong quá trình điều tra, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là chị Hoàng Thị K khai: Chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, mặt sau có chữ Iphone, số IMEI 353337071705155 kèm theo sim có số thuê bao 0357415613 là của chị K, ngày 27/6/2019 bị cáo Nông Văn T là chồng chị lấy đi sử dụng và mang theo người đi mua ma túy về sử dụng chị không biết, nay đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho chị Hoàng Thị K.

Tại bản Cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 28/8/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Nông Văn T và Hà Hải Đ về Tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nông Văn T và bị cáo Hà Hải Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nông Văn T từ 18 tháng đến 21 tháng tù. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Hà Hải Đ từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung với các bị cáo. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu để tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong thư ký hiệu 01 chứa 01 gói giấy đựng 0,089 gam ma túy Heroine; 01 (một) phong bì niêm phong thư ký hiệu 02 chứa 01 gói giấy đựng 0,119 gam ma túy Heroine. 03 (ba) mẫu giấy cắt từ quyền truyền tranh có diện 2x2cm; 01 (một) mẫu giấy lịch bị xé vát một góc có diện 5x5cm; 01 (một) mẫu giấy cắt từ quyền truyền tranh có diện 10x5cm. 01 (một) tờ giấy bạc có diện 2x5cm. Trả lại cho bị cáo Nông Văn T: 01 chứng minh nhân dân số 082073681 mang tên Nông Văn T, 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, mặt sau có chữ Iphone kèm theo sim có số thuê bao 0357415613. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại chiếc điện thoại Iphone kèm theo sim có số thuê bao 0357415613 cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Người bào chữa cho bị cáo Hà Hải Đ nhất trí tội danh và các căn cứ pháp luật mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nhân thân của bị cáo, tuyên phạt bị cáo Hà Hải Đ từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Lời nói sau cùng các bị cáo mong được giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Quan, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: khoảng 07h30 phút sáng ngày 27/6/2019 bị cáo Nông Văn T đã có hành vi mua 01 gói ma túy Hêrôin giá 200.000 đồng của một người đàn ông không rõ tên tuổi ở đường Lê Hồng Phong, thuộc phố Đ, thị trấn V mang về để sử dụng. Khoảng 09 giờ sáng ngày 27/6/2019 Nông Văn T đã chia ma túy Hêrôin cho Hà Hải Đ là người cùng thôn để sử dụng ma túy tại nhà của Nông Văn T thì bị Công an huyện Văn Quan phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ của bị cáo Nông Văn T 0,142 gam ma túy Hêrôin (đã trừ bì), bị cáo Hà Hải Đ 0,120 gam ma túy Hêrôin (đã trừ bì). Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan truy tố các bị cáo Nông Văn T, Hà Hải Đ về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, vi phạm chính sách pháp luật của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất ổn định an ninh trật tự tại địa phương, là nguồn gốc phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Các bị cáo đều là người đã thành niên, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện để thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Bởi vậy, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4] Xét về nhân thân bị cáo, thấy rằng các bị cáo Nông Văn T, Hà Hải Đ chưa có tiền án, tiền sự, nhưng là đối tượng nghiện ma túy nên không được coi là có nhân thân tốt.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo Hà Hải Đ có bố đẻ là ông Hà Văn H được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ về vang hạng 3, nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nông Văn T, Hà Hải Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Từ những phân tích và đánh giá nêu trên, cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt phù hợp, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung là phạt tiền, qua xác minh tại địa phương, bị cáo Nông Văn T và bị cáo Hà Hải Đ đều là đối tượng nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn về tội danh, mức hình phạt và các nội dung khác của vụ án là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Người bào chữa cho bị cáo Hà Hải Đ đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự phù hợp với đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo Nông Văn T do không có đầy đủ thông tin nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh để xử lý trong vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về vật chứng: Đối với 0,089 gam ma túy Hêrôin còn lại sau giám định và vỏ bao gói cũ được đựng trong 01 phong bì thư ký hiệu số 01, có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Đình Chiến, trợ lý giám định và hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới; 0,119 gam ma túy Hêrôin còn lại sau giám định và vỏ bao gói cũ được đựng trong 01 phong bì thư ký hiệu số 02, có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Đình Chiến, trợ lý giám định và hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới đều là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy; 03 (ba) mẫu giấy cắt từ quyển truyện tranh có diện 2x2cm, 01 (một) mẫu giấy lịch bị xé vát một góc có diện 5x5cm, 01 (một) mẫu giấy cắt từ quyển truyện tranh có diện 10x5cm, 01 (một) tờ giấy bạc có diện 2x5cm là vật liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, mặt sau có chữ Iphone, số IMEI 353337071705155 kèm theo sim có số

thuê bao 0357415613 thu của bị cáo được xác định là bị cáo lấy của chị Hoàng Thị K là vợ bị cáo để mang đi sử dụng, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần phải trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp. Trả lại cho bị cáo Nông Văn T 01 chứng minh nhân dân số 082073681 mang tên Nông Văn T.

[11] Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nông Văn T; Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hà Hải Đ.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nông Văn T, Hà Hải Đ phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nông Văn T 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 27/6/2019.

Xử phạt bị cáo Hà Hải Đ 15 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 27/6/2019.

3. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng:

* Tịch thu để tiêu hủy: 0,089 gam ma túy Hêrôin còn lại sau giám định và vỏ bao gói cũ được đựng trong 01 phong bì thư ký hiệu số 01, có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Đình Chiến, trợ lý giám định và hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới; 0,119 gam ma túy Hêrôin còn lại sau giám định và vỏ bao gói cũ được đựng trong 01 phong bì thư ký hiệu số 02, có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Đình Chiến, trợ lý giám định và hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. 03 (ba) mẫu giấy cắt từ quyền truyện tranh có diện 2x2cm, 01 (một) mẫu giấy lịch bị xé vát một góc có diện 5x5cm, 01 (một) mẫu giấy cắt từ quyền truyện tranh có diện 10x5cm. 01 (một) tờ giấy bạc có diện 2x5cm.

* Trả lại cho bị cáo Nông Văn T: 01 chứng minh nhân dân số 082073681 mang tên Nông Văn T.

* Trả lại cho chị Hoàng Thị K: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, mặt sau có chữ Iphone, số IMEI 353337071705155 kèm theo sim có số thuê bao 0357415613.

(Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29 tháng 8 năm 2019).

5. Án phí: Các bị cáo Nông Văn T, Hà Hải Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung Ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo; người có QLVN LQ;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Thu Hường